

Số: 07/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 16/01/2023

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1994

Địa chỉ: M, B, C, Bến Tre

Tạm trú: vừa buổi da xanh K, ấp P, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bà L: bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Như L chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền mua buổi còn nợ là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị V không yêu cầu trả lãi số tiền trên.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị Như L mỗi người chịu một nửa là 3.375.000 (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.375.000 đồng bà Nguyễn Thị V chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.750.000 đồng mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010775 ngày 11/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại số tiền 3.375.000 (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành

án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**